TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2023/DS-ST
Ngày 12/9/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Phạm Hoàng Kiệt** .

2- Bà **Nguyễn Thị Hồng Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đen**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang: *Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa*.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp CV A, xã TY, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Hồ Văn K**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CN, xã TY, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2022 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C cùng những lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 29/12/2016, ông Hồ Văn K có nhờ ông hỏi vay giùm ông K số vàng 10 chỉ vàng 24k, ông có đến hỏi vay của bà Huỳnh Thị Tuyết N ở ấp BD, xã TY, huyện UMT số vàng 10 chỉ vàng 24k đưa lại cho ông Hồ Văn K, lãi suất thỏa thuận là 03 phân mỗi tháng.

Kể từ khi vay vàng dùm cho ông K thì ông K có gửi tiền cho ông đóng lãi cho bà N 02 lần với tổng số tiền là 25.000.000đ, lần đầu vào ngày 29/12/2017 là 12.000.000đ, lần 2 vào ngày 22/01/2018 là 13.000.000đ.

Kể từ đó đến nay, ông Hồ Văn K không gửi tiền đóng lãi cũng như trả vốn lại cho ông để ông trả cho bà Huỳnh Thị Tuyết N. Do ông K không đóng lãi theo thỏa thuận nên ông có nhiều lần đến gặp ông K yêu cầu đóng lãi và trả vàng để ông trả cho bà N nhưng ông K chỉ hứa mà không thực hiện. Vì vậy, vào tháng 12 năm 2021 ông đã lo đủ số vàng 10 chỉ 24k để trả cho bà Huỳnh Thị Tuyết N xong.

Sau đó, ông có làm đơn gửi yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết nhưng không thành.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn K trả lại cho ông số vàng là 10 chỉ vàng 24k.

Bị đơn ông Hồ Văn K được Tòa án thông báo và triệu tập tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Ông C vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn K trả ông số vàng là 10 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Xét mối quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự, nơi bị đơn cư trú tọa lạc trên địa phận hành chính của huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với ông Hồ Văn K là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, ông C vay tài sản của người khác để cho ông K vay lại và ông C đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình đối với bà Huỳnh Thị Tuyết N nên ông C yêu cầu ông K thực hiện nghĩa trả vàng từ hợp đồng vay, cụ thể là vay vàng, giao dịch được xác lập vào năm 2016 đến nay vẫn chưa thực hiện xong nên quan hệ tranh chấp trên được điều chỉnh theo quy định tại các Điều 463, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ Văn K đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ đểm b khoản 2 Điều

227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn K trả cho ông số vàng nợ là 10 (mười) chỉ vàng 24k.

Xét thấy, mặc dù bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng căn cứ vào chứng có trong hồ sơ thể hiện, cụ thể tại các biên bản hòa giải ngày 08/3/2021 của Ban lãnh đạo ấp Cạn Ngọn đã hòa giải nội dung yêu cầu của ông C với ông Hồ Văn K về số vàng nợ thì ông Hồ Văn K thừa nhận có nợ vàng của ông C nhưng hai bên không thỏa thuận được thời gian trả nên không thành nên từ đó ông C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với số vàng ông C vay của bà Huỳnh Thị Tuyết N thì ông C đã trả xong, có xác nhận của bà Huỳnh Thị Tuyết N nên HĐXX không đề cập xem xét.

Như vậy, từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định được ông Hồ Văn K còn nợ ông Nguyễn Văn C số vàng vay là 10 (mười) chỉ vàng 24k chưa thanh toán. Vì vậy, ông C khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn K trả số vàng còn nợ 10 (mười) chỉ vàng 24k là có căn cứ để chấp nhận.

Từ nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc ông Hồ Văn K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn C số vàng còn nợ 10 (mười) chỉ vàng 24k (loại vàng 98%).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hồ Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%) x 5.620.000/chỉ = 56.200.000đ x 5% = 2.810.000đ (Hai triệu tám trăm mười ngàn đồng)

Ông Nguyễn Văn C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005868 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 39, 94, 147, điểm b Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với ông Hồ Văn K về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Hồ Văn K trả cho ông Nguyễn Văn C số vàng là 10 (mười) chỉ vàng 24k (loại vàng 98%).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%) x 5.620.000/chỉ = 56.200.000đ x 5% = 2.810.000đ (Hai triệu tám trăm mười ngàn đồng)

Ông Nguyễn Văn C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005868 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện;*
- *THADS huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lư Quốc Thịnh